TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-07-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: bà Doãn Thị Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Hà Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/03/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Hà Thị P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/05/2008, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị P có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2010 cho đến nay. Thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị P.

Về con chung: anh và chị Hà Thị P có một con chung, cháu tên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/07/2008. Anh đề nghị giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tống đạt hợp lệ, triệu tập chị Hà Thị P đến Toà án để viết bản khai nhưng chị P đã không có mặt mà không có lý do, nên không có bản khai của chị P.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị P và giao cháu Nguyễn Thị H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Hà Thị P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án tham gia phiên hòa giải nhưng không có mặt mà không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Chị P cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn H khai, anh và chị Hà Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/05/2008. Anh H cũng xuất trình cho Tòa án một giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Hà Tân cấp ngày 21/05/2008, trong đó xác định chị Hà Thị P là vợ anh Nguyễn Văn H. Như vậy đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh H và chị P hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị P có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2010 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Theo biên bản xác minh ngày 14/04/2021, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, quá trình chung sống, chị P thường xuyên bỏ gia đình đi rồi lại về. Năm 2017, do mâu thuẫn trầm trọng, chị P đã dẫn theo con đi khỏi gia đình và địa phương từ đó cho đến nay. Như vậy, một thời gian dài anh H và chị P không chung

sống và quan tâm đến nhau, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, giải quyết cho anh H và chị P ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: anh Nguyễn Văn H khai, anh và chị Hà Thị P có một con chung, cháu tên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/07/2008. Anh H cũng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu H, thể hiện cháu H là con chung của anh H và chị P. Mặt khác, cháu H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định cháu H là con chung của anh H và chị P. Mặc dù không lấy được ý kiến về nguyện vọng của cháu H nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu H do chị P nuôi dưỡng. Để tránh sự xáo trộn về tâm sinh lý, học tập của cháu nên giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mặt khác chị P không có mặt tại Tòa án, nên dành quyền khởi kiện cho chị P về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản: anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Hà Thị P.

2. Về con chung: công nhận cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/07/2008 là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Hà Thị P. Giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, dành quyền khởi kiện cho chị P về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị P.

3. Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009308 ngày 08/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Văn H và chị Hà Thị P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam